

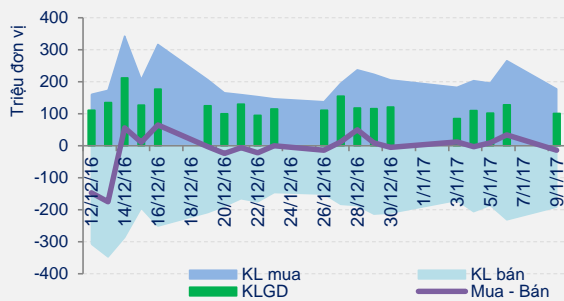
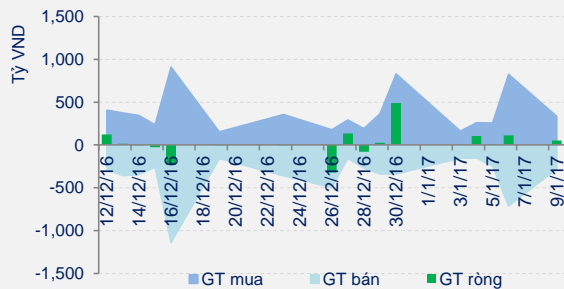
MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

9/1/2017

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	6.83	82.70
% Thay đổi	↑ 0.41%	↑ 0.74%
KLGD (CP)	100,624,905	26,581,307
GTGD (tỷ đồng)	2,528.11	243.61
Tổng cung (CP)	191,775,230	56,409,000
Tổng cầu (CP)	177,182,340	46,289,300

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	6,416,590	460,500
KL mua (CP)	6,213,610	566,827
GTmua (tỷ đồng)	334.18	9.92
GT bán (tỷ đồng)	280.78	9.87
GT ròng (tỷ đồng)	53.40	0.05

Tương quan cung cầu

Giá trị Giao dịch NĐTNN


Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 0.49%	10.6	2.0	1.9%
Công nghiệp	↓ -0.16%	19.9	3.9	30.1%
Dầu khí	↑ 1.85%	13.5	0.6	2.2%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -0.12%	21.4	3.9	2.1%
Dược phẩm và Y tế	↑ 0.51%	26.0	2.9	0.9%
Hàng Tiêu dùng	↓ -0.22%	18.9	6.5	8.3%
Ngân hàng	↑ 2.10%	13.7	1.8	11.2%
Nguyên vật liệu	↓ -0.14%	10.5	2.0	23.6%
Tài chính	↑ 0.10%	27.8	2.9	18.2%
Tiện ích Cộng đồng	↑ 0.03%	18.5	2.4	1.4%
VN - Index	↑ 0.41%	17.2	4.1	99.5%
HNX - Index	↑ 0.74%	10.3	1.6	0.5%

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Thị trường tiếp tục tăng điểm tích cực trong phiên đầu tuần. Kết phiên, VN-Index tăng 2,77 điểm (0,41%) lên 682,57 điểm; HNX-Index tăng 0,61 điểm (0,74%) lên 82,7 điểm. Giá trị giao dịch trên 2 sàn đạt 2.853 tỷ đồng tương ứng với khối lượng đạt 128 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 653 tỷ đồng. HSG thỏa thuận lớn gần 5,1 triệu cổ phiếu, trị giá lên tới 277 tỷ đồng. Độ rộng thị trường chỉ ở mức trung tính với 230 mã tăng, 117 mã giảm, 225 mã giữ. Các cổ phiếu ngân hàng là điểm sáng trong phiên hôm nay, khi đã tăng điểm mạnh, là trụ cột chính của thị trường, tiêu biểu như BID (+2,9%), STB (+2,4%), VCB (+2,1%), CTG (+2,7%), ACB (+3,5%). Chỉ có số ít cổ phiếu ngân hàng giảm như SHB (-2,1%), MBB (-0,4%), EIB (-0,2%). VIB có phiên chào sàn khá thành công khi tăng 1.500 đồng (8,8%) lên mức 18.500 đồng trong ngày đầu chào sàn UPCOM. Nhóm dầu khí với GAS, PVD, PVS, PVX, PVB cũng thu hút dòng tiền khá tốt trong phiên. Đáng chú ý, phiên hôm nay chứng kiến sự điều chỉnh khá sâu của các cổ phiếu cơ bản như VCS (-3,1%), C32 (-1,6%), CTD (-1,9%), CVT (-5,1%). Cổ phiếu CII có sự sụt giảm trong phiên đầu ấn tượng, khi giảm xuống mức đáy 30.900 đồng trong phiên sáng, thì phiên chiều đã bật tăng để kết phiên ở mức giá 32.300 đồng, khớp lệnh tới 3,1 triệu cổ phiếu. Nhóm cổ phiếu vừa và nhỏ, CDO và DHM tiếp tục giảm sàn phiên thứ 24 và 9 liên tiếp.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

VN-Index có phiên tăng điểm thứ 6 liên tiếp, nhưng chỉ số đã gặp khó trước lực bán ra mạnh quanh mốc kháng cự 684 điểm trong phiên hôm nay. Thanh khoản tiếp tục ở mức trung bình và tín hiệu của chỉ số tiếp tục ở mức tích cực. Nên theo chúng tôi, VN-Index nhiều khả năng tiếp tục tăng điểm trong phiên tới để thử thách lại mốc kháng cự gần nhất tại 684 điểm và hỗ trợ gần nhất của chỉ số tại 677 điểm. Nhà đầu tư có thể tích lũy thêm cổ phiếu tại các nhịp điều chỉnh trong phiên. Nhà đầu tư cũng cần lưu ý duy trì tỷ trọng danh mục hợp lý và hạn chế sử dụng margin trong thời điểm sắp đến kỳ nghỉ Tết âm lịch.

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index tăng điểm trong toàn bộ thời gian phiên giao dịch, với đỉnh tại 684,88 điểm đạt được vào cuối phiên sáng. Phiên chiều, đã tăng chùng xuống. Kết phiên, VN-Index tăng 2,77 điểm (0,41%) lên 682,57 điểm.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

9/1/2017

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VCB tăng 800 đồng, CTG tăng 450 đồng, BID tăng 450 đồng. Ở chiều ngược lại, SAB giảm 1.000 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index cũng tăng điểm trong toàn bộ thời gian phiên giao dịch với đà tăng mạnh dần về chiều. Mức cao nhất đạt được vào phiên chiều tại 82,96 điểm. Kết phiên, HNX-Index tăng 0,61 điểm (0,74%) lên 82,7 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: ACB tăng 700 đồng, PVS tăng 500 đồng, DGL tăng 1.600 đồng. Ở chiều ngược lại, VCS giảm 3.900 đồng.

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại mua ròng với giá trị 52,7 tỷ đồng. VNM là mã được mua ròng nhiều nhất với 40,3 tỷ đồng tương ứng với 319 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là VCB với 31,1 tỷ đồng tương ứng với 804 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, DXG là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 11 tỷ đồng tương ứng với 889 nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại mua ròng với giá trị 49 triệu đồng tương ứng với khối lượng 106 nghìn cổ phiếu. PVS là mã được mua ròng nhiều nhất với 6,1 tỷ đồng tương ứng với 347 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là VCG với 1,4 tỷ đồng tương ứng với 100 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, MAS là mã bị bán ròng nhiều nhất với 4,1 tỷ đồng tương ứng với 31 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

Mỹ nhập siêu hơn 29 tỷ USD từ Việt Nam năm 2016

Bộ Công Thương vừa công bố báo cáo tình hình xuất nhập khẩu năm 2016 ghi nhận Mỹ, EU là hai thị trường nhập siêu lớn nhất của Việt Nam dù chịu tác động từ sự kiện ông Donald Trump đắc cử Tổng thống Mỹ và cú sốc Brexit hồi giữa năm.

Kinh tế chuyển dịch tích cực

2016 là năm đầu tiên Việt Nam giữ được mức tăng trưởng cao nhưng không phụ thuộc nhiều vào khai thác tài nguyên thiên nhiên.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index tăng điểm trong 6 phiên liên tiếp, tín hiệu ngắn hạn tiếp tục ở mức tích cực với vùng hỗ trợ trong khoảng 670-677 điểm (MA5-10) và kháng cự gần nhất tại 684 điểm (đỉnh phiên 23/11). Tín hiệu trung hạn duy trì ở mức tích cực với vùng hỗ trợ trong khoảng 668-669 điểm (MA20-50). VN-Index tiếp tục trong thị trường giá lên (bull market) với hỗ trợ tại 671 điểm (MA100). Chúng tôi dự đoán, trong phiên tiếp theo, VN-Index nhiều khả năng tiếp tục tăng điểm để thử thách lại ngưỡng kháng cự gần nhất tại 684 điểm. Nếu thất bại thì ngưỡng hỗ trợ gần nhất của chỉ số tại 677 điểm.

HNX-Index:



HNX-Index tiếp tục duy trì chuỗi tăng điểm ấn tượng, tín hiệu ngắn hạn của chỉ số được duy trì ở mức tích cực với hỗ trợ gần nhất tại 81,8 điểm (MA5) và kháng cự tại 83,4 điểm (đỉnh phiên 31/10). Tín hiệu trung hạn tiếp tục là tích cực với vùng hỗ trợ trong khoảng 79,9-80,4 điểm (MA20-50). HNX-Index chính thức trở lại thị trường giá lên (bull market) trong phiên hôm nay với vùng hỗ trợ trong khoảng 82,2-82,4 điểm (MA100-200). Chúng tôi dự đoán, trong phiên ngày mai, HNX-Index nhiều khả năng tiếp tục tăng điểm để hướng đến kháng cự gần nhất tại 83,4 điểm, nếu điều chỉnh xảy ra thì vùng hỗ trợ gần nhất của chỉ số tại 82,2-82,4 điểm.



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước giảm

Tại thời điểm 15 giờ 5 phút, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 36,39 - 36,49 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra) giảm 80.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 110.000 đồng/lượng chiều bán ra.

Tỷ giá trung tâm tăng 14 đồng

Ngân hàng Nhà nước vừa công bố tỷ giá trung tâm áp dụng cho ngày 9/1 là 22.168 đồng, tăng tới 14 đồng so với mức công bố hôm cuối tuần trước.

TIN QUỐC TẾ

Giá vàng thế giới tăng

Tại thời điểm 15 giờ 5 phút, giá vàng thế giới giao ngay tăng 1,05 USD tương ứng 0,09% lên mức 1.174,45 USD/ounce.

Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng

Tại thời điểm 15 giờ 10 phút, chỉ số US Dollar Index (DXY) tăng 0,11 điểm tương ứng 0,11% lên 102,28 điểm. USD tăng so với EUR lên: 1 EUR đổi 1,0539 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1.2184 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 117,28 JPY.

Giá dầu thế giới giảm nhẹ

Tại thời điểm 15 giờ 5 phút, giá dầu thô nặng Brent giao ngay giảm 0,33 USD tương ứng 0,58% xuống 56,77 USD/thùng. Giá dầu thô ngọt nhẹ WTI giao ngay giảm 0,33 USD tương ứng 0,61% xuống 53,66 USD/thùng.

Chứng khoán Mỹ tăng điểm

Kết phiên giao dịch ngày 6/1, Chỉ số Dow Jones tăng 64,51 điểm tương ứng 0,32% lên 19.963,8 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 33,12 điểm tương ứng 0,6% lên 5.521,06 điểm; chỉ số S&P 500 tăng 7,98 điểm tương ứng 0,35% lên 2.276,98 điểm.

**DANH MỤC CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ**

Mã CP	Ngày mua	Vùng mua	Giá hiện tại	Lãi/lỗ	Dừng lỗ	Mục tiêu	Thời gian	Trạng thái
VNS	2/12/2016	32-33	32.5	1.2%	30	40	3 tháng	Đang mở

Lưu ý tiêu chí chọn cổ phiếu:

- Doanh nghiệp có năng lực tài chính tốt, có kết quả kinh doanh tăng trưởng đều qua các quý/năm (hoặc) có chuyển biến nội tại tích cực về năng lực tài chính, KQKD trong ngắn/dài hạn. Ngoài ra các khuyến nghị cũng có thể dựa trên thuần túy phân tích kỹ thuật.

- Các khuyến nghị bán được thực hiện không chỉ dựa trên mức giá mục tiêu, giá stop loss mà còn phụ thuộc tình hình thị trường chung thay đổi (hoặc) cổ phiếu vẫn hoạt động tốt nên chúng tôi tiếp tục cho cổ phiếu chạy, dời mức trailing stop về 7 đến 8% so với giá đóng cửa cao nhất mà cổ phiếu này đạt được (hoặc) cổ phiếu chuyển sang giai đoạn hoạt động kém hiệu quả nên mức stoploss/mức giá mục tiêu bị dời lại.

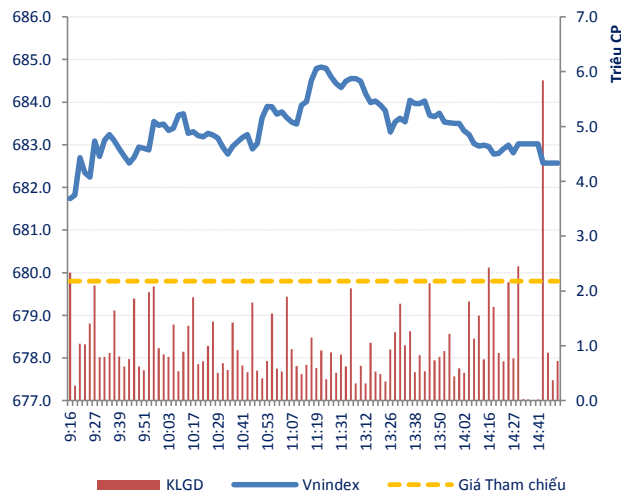
CẬP NHẬT TÌNH HÌNH DN TRONG DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ

Chi tiết khuyến nghị cổ phiếu trình bày trong bản tin tuần 28/11-02/12/2016.

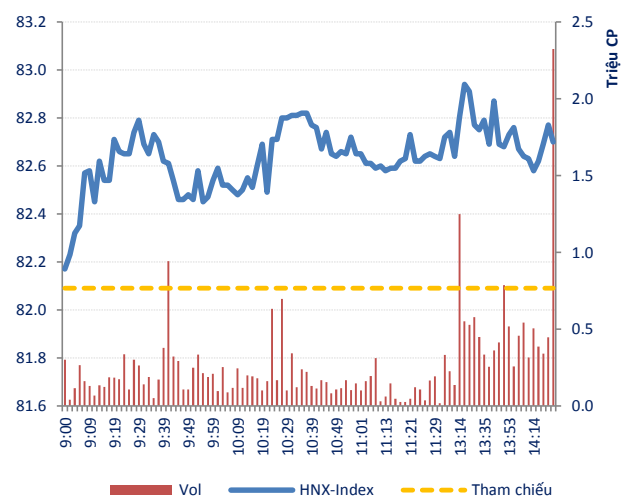


THÔNG KÊ GIAO DỊCH

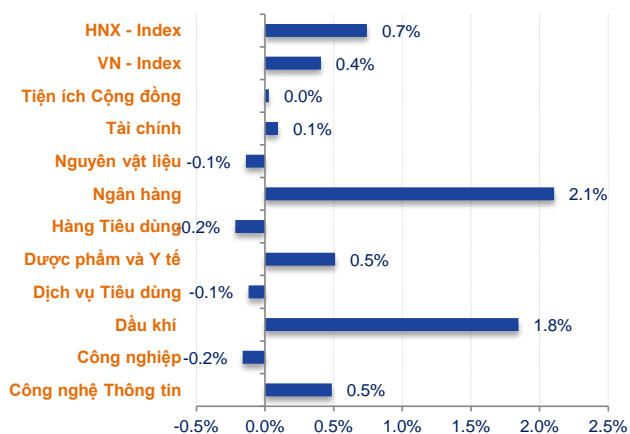
KLGD và VN-Index trong phiên



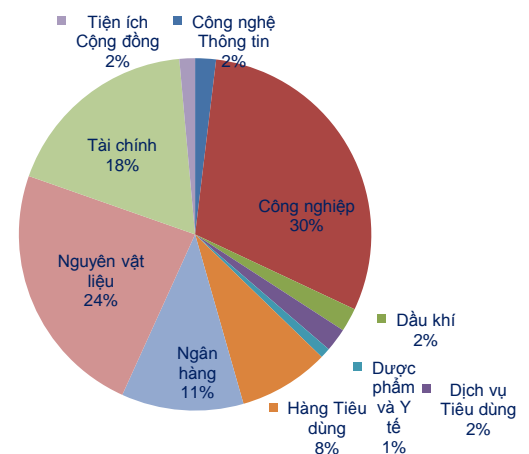
KLGD và HNX-Index trong phiên



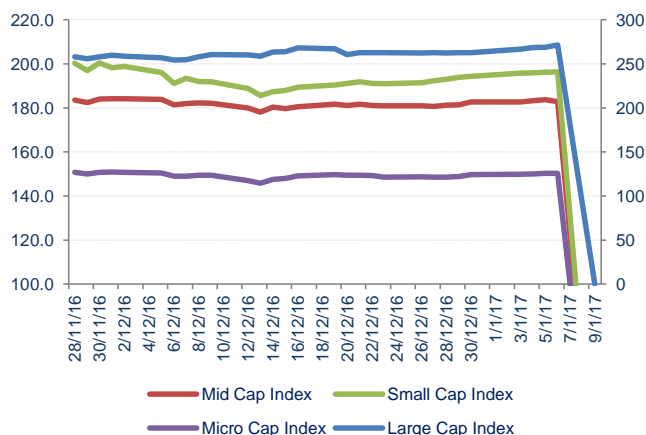
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



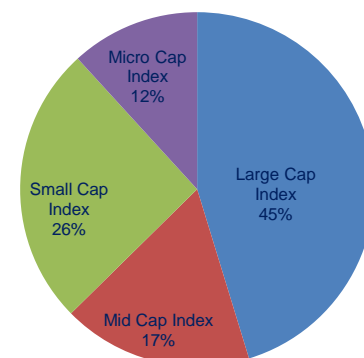
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ
 Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	VCB	804,320	DXG	889,230
2	GTN	346,650	E1VFN30	552,020
3	VNM	319,450	DPM	439,610
4	JVC	262,290	BID	232,200
5	SSI	248,820	HBC	207,390

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PVS	347,400	CEO	132,000
2	VCG	100,200	BVS	102,100
3	HAT	9,900	MAS	31,400
4	AMV	7,800	VND	30,100
5	IVS	7,200	TIG	27,000

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng		%	KLGD
HSG	50.90	50.70	↓	-0.39%	6,821,770
BID	15.75	16.20	↑	2.86%	6,160,700
HAG	5.36	5.23	↓	-2.43%	5,857,400
FLC	5.14	5.10	↓	-0.78%	5,412,240
ITA	4.18	4.11	↓	-1.67%	4,753,130

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng		%	KLGD
SHB	4.80	4.70	↓	-2.08%	3,517,055
PVX	2.40	2.40	→	0.00%	2,667,626
PVS	17.20	17.70	↑	2.91%	1,519,906
DCS	2.30	2.30	→	0.00%	1,343,202
CEO	12.50	12.50	→	0.00%	1,309,756

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
DTT	7.36	7.87	0.51	↑ 6.93%
NAV	6.50	6.95	0.45	↑ 6.92%
APG	4.92	5.26	0.34	↑ 6.91%
KAC	5.22	5.58	0.36	↑ 6.90%
VOS	1.02	1.09	0.07	↑ 6.86%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
BHT	6.00	6.60	0.60	↑ 10.00%
NPS	10.00	11.00	1.00	↑ 10.00%
IDJ	2.00	2.20	0.20	↑ 10.00%
QTC	25.20	27.70	2.50	↑ 9.92%
BXH	23.40	25.70	2.30	↑ 9.83%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TIX	35.00	32.55	-2.45	↓ -7.00%
PIT	7.90	7.35	-0.55	↓ -6.96%
CDO	6.78	6.31	-0.47	↓ -6.93%
RIC	9.69	9.02	-0.67	↓ -6.91%
HID	24.70	23.00	-1.70	↓ -6.88%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
MCF	18.00	16.20	-1.80	↓ -10.00%
HBS	3.00	2.70	-0.30	↓ -10.00%
TAG	49.50	44.60	-4.90	↓ -9.90%
NHC	38.60	34.80	-3.80	↓ -9.84%
ARM	34.60	31.20	-3.40	↓ -9.83%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
HSG	6,821,770	41.1%	7,637	6.6	2.4
BID	6,160,700	15.1%	1,884	8.6	1.2
HAG	5,857,400	-8.4%	(1,851)	-	0.3
FLC	5,412,240	13.4%	1,731	2.9	0.4
ITA	4,753,130	0.3%	29	139.9	0.4

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	3,517,055	7.4%	838	5.6	0.4
PVX	2,667,626	9.9%	740	3.2	0.7
PVS	1,519,906	8.9%	2,366	7.5	0.8
DCS	1,343,202	1.8%	189	12.2	0.2
CEO	1,309,756	14.1%	2,109	5.9	1.0

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
DTT	↑ 6.9%	5.9%	866	9.1	0.5
NAV	↑ 6.9%	-3.3%	(387)	-	0.6
APG	↑ 6.9%	18.8%	1,898	2.8	0.5
KAC	↑ 6.9%	6.3%	683	8.2	0.5
VOS	↑ 6.9%	-28.9%	(1,862)	-	0.2

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
BHT	↑ 10.0%	-20.8%	(1,996)	-	0.7
NPS	↑ 10.0%	2.8%	444	24.8	0.7
IDJ	↑ 10.0%	-0.9%	(76)	-	0.3
QTC	↑ 9.9%	21.9%	3,786	7.3	1.7
BXH	↑ 9.8%	15.8%	2,863	9.0	1.3

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	804,320	14.3%	1,875	20.6	2.9
GTN	346,650	1.4%	147	125.9	1.7
VNM	319,450	43.1%	6,521	19.3	8.9
JVC	262,290	-101.6%	(6,526)	-	0.8
SSI	248,820	14.9%	2,178	9.4	1.3

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	347,400	8.9%	2,366	7.5	0.8
VCG	100,200	5.5%	906	15.6	1.1
HAT	9,900	62.0%	12,479	4.4	2.6
AMV	7,800	4.1%	217	38.2	1.6
IVS	7,200	3.2%	287	46.6	1.3

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	182,880	43.1%	6,521	19.3	8.9
VCB	139,234	14.3%	1,875	20.6	2.9
SAB	131,463	28.1%	6,335	32.4	9.8
GAS	115,758	11.7%	2,618	23.1	2.9
VIC	113,949	4.6%	731	59.1	4.4

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	20,507	8.8%	1,189	17.5	1.4
PVS	7,907	8.9%	2,366	7.5	0.8
VCS	7,380	51.6%	11,233	11.0	4.8
VCG	6,228	5.5%	906	15.6	1.1
NTP	5,734	22.5%	5,240	14.7	3.1

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
HHS	3.24	5.9%	706	5.2	0.3
HAG	2.99	-8.4%	(1,851)	-	0.3
VNH	2.95	-19.8%	(872)	-	0.4
EVE	2.92	13.0%	2,862	8.6	1.1
BGM	2.60	2.0%	154	7.3	0.1

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
FID	4.00	3.6%	439	5.0	0.2
KVC	3.98	4.7%	517	4.1	0.2
SCJ	3.83	1.3%	177	11.9	0.2
HKB	3.34	3.0%	384	5.0	0.2
ITQ	3.24	1.0%	103	29.1	0.3



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiện
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Trần Xuân Bách
bach.tx@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Trung tâm Hội nghị Công đoàn, Số 1A Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-4)-3818 1888
Fax: (84-4)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Lầu 3, tòa nhà Artex, 236-238 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP.HCM
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779
